

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày 19 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Việt Hưng;
- Ông: Nguyễn Quang Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ma Đình Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Á**. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1992 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT: TDP X, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: *Nguyễn Trung T*, sinh năm 1957 và Con bà: *Trần Thị H* (Đã chết).

Gia đình có 06 anh chị em. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1. Anh Triệu Văn T1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến*: Anh Đào Anh T2, sinh năm 1977;

Nơi ĐKKHKT: xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 26/9/2024 Tổ công tác Công an huyện Đ tiến hành tuần tra tại TDP T, thị trấn H, huyện Đ phát hiện Nguyễn Văn Á có biểu hiện nghi vấn, phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên người Ánh 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, bên trong vỏ bao thuốc có một mảnh giấy màu trắng, bên trong có chứa 02 túi ni lông không màu, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy (Á khai là chất ma túy loại Heroine của Á mục đích mang đi bán kiếm lời, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A), 01 điện thoại di động và số tiền 2.000.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa người cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu xác minh, hồi 20 giờ ngày 26/9/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với Nguyễn Văn Á, kết quả không thu giữ gì.

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 26/9/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp với phòng K Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A có khối lượng là 7,492 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1058/KL-KTHS, ngày 04/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 7,492 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Á khai như sau: Bản thân Á là người nghiện chất ma túy nên nảy sinh ý định mua về sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 24/9/2024, Á một mình đi đến khu vực Bến xe khách T, mục đích để mua heroine. Tại đây, Á gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, qua trao đổi Á mua của người đàn ông 02 gói heroine với giá 2.000.000. Ánh đi về nhà và lấy một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại Á cất giấu trong người để bán kiếm lời. Đến khoảng 9 giờ 50 phút ngày 26/9/2024, Á nhận được điện thoại của Triệu Văn T1 hỏi mua 02 gói heroine thì Á đồng ý và hẹn T1 ra cổng nhà thờ thuộc tổ dân phố X, thị trấn H để

giao dịch. Sau đó, Á lấy 01 phần số ma túy heroine đã mua trước đó chia thành 02 gói được gói bằng giấy màu vàng (loại giấy trong bao thuốc lá T). Khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày thì T1 và Nguyễn Việt H1 đến cổng nhà thờ gặp Á, qua trao đổi T1 đưa cho Á 200.000 đồng, H1 đưa cho Á 200.000 đồng, số ma túy còn lại Á tiếp tục cất giấu trong người để tìm người bán. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi Á đang ở khu vực tổ dân phố T, thị trấn H thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn Á phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét khẩn cấp; Biên bản xác định hiện trường, lời khai người chứng kiến; lời khai người làm chứng; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định;

Vật chứng của vụ án gồm:

- + 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa chất bột màu trắng.
- + 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa vỏ bao thuốc lá, mảnh giấy màu trắng, 02 túi nilong và vỏ bì niêm phong A.
- + 01 bì niêm phong ký hiệu B bên trong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, có phím bấm, màu đỏ, đã qua sử dụng, trong máy có lắp SIM: 0865.090.296 (thu giữ của Á).
- + 200.000 đồng tiền ngân hàng N.

Do có hành vi trên tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSĐT ngày 16/01/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn Á về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Á phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, i khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Á, từ 9 năm 6 tháng đến 10 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt đối với bị cáo từ: 5.000.000đ đến 10.000.000đ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng theo bì niêm phong ký hiệu A1, A2, và B. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ là tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có và cần truy thu số tiền 200.000đ tiền thu lời bất chính. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tại phần tranh tụng: Bị cáo không tranh tụng gì.

Nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/9/2024, tại khu vực tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Á thực hiện hành vi bán 01 gói chất ma túy, loại heroine với giá 200.000 đồng cho Triệu Văn T1 và bán 01 gói chất ma túy loại heroine cho Nguyễn Việt H1 với giá 200.000 đồng. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày tại khu vực TDP T, thị trấn H, huyện Đ, Á đang tàng trữ 7,492 gam chất ma túy loại heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSĐT ngày 16/01/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn Á về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Điều 251 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

c, Đối với 02 người trở lên;

...

i, H2, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.”

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách về quản lý ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Về nhân thân: Tiền án, Tiền sự: Chưa.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ; ngoài ra bị cáo có bổ đề là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội với lỗi cố ý, không có ý thức chấp hành pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng theo bì niêm phong ký hiệu A1, A2, và B. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ là tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có và cần truy thu số tiền 200.000đ tiền thu lời bất chính bị cáo đã dùng tiêu sài cá nhân vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy loại Heroine Á khai mua của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực bến xe khách T. Do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý. Đối với Triệu Văn T1 và Nguyễn Việt H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do hành vi không cấu thành tội phạm, cơ quan CSĐT công an huyện Đ đã chuyển tài liệu đến công an xã L và công an xã B để xử lý theo quy định.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Á** - phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Á 10 (Mười) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2024.

Phạt bổ sung: 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và truy thu số tiền thu lời bất chính 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã dùng tiêu sài cá nhân vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 và B.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 21/ 01/2025 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ) và Ủy nhiệm chi số 12 ngày 20/01/2025.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đại Từ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Nam